

Chuyện kể về hai người đồng thôn một đạo, đối địch nhau một thời và nay bỗng chốc cùng dừng chân bên xóm chợ, nhìn dòng đời như dòng nước chảy sau cơn mưa

Sau khi nép mình vào hẻm bên trong mái che, lão Thụy mới hoàn hồn để biết. Trong lúc chạy, cái mũ rách của lão đã đứt giây và theo gió bão cuốn đi. Phần manh áo vá, và cái quần cụt trên người thì như bám xát vào thân hình gầy đét của lão. Riêng đôi dép râu, mưa thế, chứ to gấp mười lần thế, nó cũng chẳng vượt ra khỏi đôi chân lão được. Lão tặc tặc mím cười nhìn đôi dép lần nữa, rồi đưa tay lên vuốt mái tóc và khuôn mặt ướt đầm nước.

Đối diện với lão Thụy, phía bên kia hàng hiên chợ có vài con chó còm cõi trơ xương. Chúng thôi gầm gừ, tranh nhau những mẩu xương, nhưng đứng nép vào bên bức vách, rùng mình giữ nước, về hiền lành tội nghiệp. Rồi ngay dưới chân lão, dòng nước đục đỏ bắt đầu chảy xiết theo đường mương. Nó chảy và cuốn trôi theo những mảnh vụn của lá khô, lá gói bánh, giấy gói hàng, bã mía. Những mảnh vụn, tưởng chừng như làm dơ bẩn cho mặt đất, rất cần có giòng nước chảy cuốn trôi đi. Nào ngờ, con nước vô tình trôi, đã đem đi và chôn vùi cả một mảnh giang sơn, nơi kiếm sống của lũ kiến.

Khi đến đây kiếm sống, có lẽ, chúng đã không muốn cạnh tranh với bất kỳ một loài sinh vật nào khác. Chúng chỉ muốn được tự tồn, tự tồn trong phận mình! Chúng có ngờ đâu, chỉ vì thuở trời đất nổi cơn gió bụi. Chúng đã không giữ nổi phần đất tốt, béo bở để mưu sinh. Tệ hơn thế, chúng phải giang tay giang chân, bám cho chặt vào miếng lá, như mảnh thuyền trôi nổi, đang lật úp, lộn nhào theo con nước xoáy, để bảo vệ cho mạng sống của chính mình!

Bên cạnh cái nghịch cảnh chơi vơi theo giòng nước đó, là thân phận những con ruồi ướt cánh, nằm im lìm bất động trên mặt ghế, chân bàn, hay nép mình vào cái cột. Chúng an thân nghỉ ngơi vì tin rằng đã gặp may mắn, được một chỗ trú thân tốt!

Nhìn dòng nước cuốn, lão Thụy chợt thấy mình cô đơn. Cô đơn như cái chợ chiều vắng vũ dưới cơn mưa. Vào lúc ấy, lão Thụy không thể tìm đâu ra những hình ảnh của một phiên chợ sớm mai.

Nghĩa là, lão không nom thấy ông hàng thịt, lăm lăm con dao lớn bản trong tay. Gã làm như đang xẻ thịt cho khách, nhưng sự thật, phố chợ có người, mà hàng thịt chỉ có xương và ít bạc nhặng! Do đó, gã phải vờ đập mạnh sống dao trên mặt thớt, chủ ý gây ra tiếng động, gây sự chú ý cho người qua lại, trong lúc miệng gã không ngừng lời rao khoe thịt ngon, thịt rẻ!

Lão cũng khó hình dung ra những hàng tôm, ngồi chiếm nguyên một góc trái của khu chợ. Sau mỗi mùng, người bán hàng không ngừng tay quạt ruồi, rồi chốc chốc lại bốc từng nắm tép trong tay, xòe ra trước mặt mời rao cho người qua lại:

- Tép ngon, tép rẻ, mời bà, mời cô mua nào!

Lời thì ngon, giá chẳng ngon! Những lúc gần đây, xem ra khách hàng như đã tập được một thói quen giống nhau. Họ thích đi qua hàng tôm để lấy cái mùi của nó về nấu canh hơn là việc phải mua mớ tôm về đồ. . . bánh xèo! Đến mấy hàng cá, lẽ nào chịu thua hàng tôm. Khi còn sớm, các hàng theo nhau neo giá. Đến khi, chợ tàn quá nửa, hàng cá thì đặc những ruồi. Người bán hàng vẫn kiên trì mời rao:

- Cá tươi đây, cá vừa về bến đây! Chậm chân thì hết, nhanh chân thì còn!

Lời rao như rót mật vào lòng, người mua chừng như lại quên tai không màng! Bởi lẽ, đã sống trong thời đại của áo mưa, ngồi vào mâm cơm có khi nào thiếu cao lương (việt cộng nó gọi bo bo là cao lương), mỹ vị (củ mì đã chạy chi), nên người dân cần chi phải mua tôm với cá! Nếu có đi chợ thì chỉ cần vài ba bó rau là đủ. Bởi vì, cơm không rau như người đau không thuốc! Thuốc có thể thiếu, nhưng rau, chợ không bao giờ thiếu, tội gì không mua!

Còn chỗ lão đang đứng là vị trí của vài xạp hàng xén. Ở đây có bán đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm, từ gạo, muối, đường, dầu ăn, đến bánh kẹo và quần áo. Rồi hàng bán chén đĩa, nồi niêu xoong chảo, bát đũa. Hàng bán các dụng cụ cần thiết cho việc nhà nông, con dao, cái cuốc cái xẻng. Tóm lại, dù nhỏ, nó vẫn hội đủ những lệ bộ cho một phiên chợ. Và có đầy những hỷ nộ mời rao của một cuộc khởi đầu!

Nhưng lúc này, phố chợ im lìm. Im lìm trong gió bão! Lão Thụy một mình co ro trong cái lạnh bất tường. Lạnh vì nước tạt giăng ngang qua hông chợ, thấm vào người lão. Và lạnh vì mái che nhìn rõ trời, mỗi lúc một đổ thêm nước xuống trên người lão. Lão thở dài, dõi mắt dọc theo hông chợ về nhà. Đoạn đường khá ngắn, nhưng mịt mù, không thấy lối về dưới làn nước đổ. Đã mấy lần nhìn vai áo ướt, lão tự nhủ:

- Về cũng ướt, ở đây cũng ướt! Chi bằng về?

Tuy thế, lão không dám xông pha dưới cơn mưa lũ để về nhà. Lão tiếp tục đứng nép mình trong mái che chừng như mỗi lúc bị thu hẹp nhỏ lại vì những ngọn nước tạt ngang. Để tránh những cơn gió mạnh, lão từ từ lúi sâu vào trong lòng chợ. Lát sau, lão ghé mông ngồi lên trên mép một cái bàn xiêu vẹo. Lúc ngồi chưa yên, lão Thụy giật mình khi nhìn thấy một người khác, cùng trong cảnh ngộ

tránh mưa như lão . Bốn con mắt cùng mở ra, mở ra để nhận ra nhau . Nhưng sau cái nhìn chột thấy nhau, một người ngoảnh mặt nhìn đông, kẻ khác lặng lẽ hướng sang tây!

- Họ là những người không quen, không biết mặt nhau

- Họ mắc chứng bệnh câm điếc?

- Họ là những kẻ tử thù, không thể xích lại gần nhau

Tất cả những câu hỏi võ đoán này đều sai . Sai vì, hai người đàn ông đang co ro trong căn phố chợ giột nát kia đã biết mặt nhau từ mấy chục năm qua, và chắc chắn cả hai cùng không mắc bệnh câm điếc từ lúc lọt lòng . Hơn thế, cả hai đều là người Việt Nam thuần hậu, có chung một nguồn gốc Việt với đầy đủ những đức tính cơ bản của nòi giống truyền lại: Hiền hoà, hiếu khách, cởi mở và đầy lòng nhân ái vị tha . Nhưng vì sao họ nên nổi thế?

- Có lẽ, do câu chuyện bắt đầu vào một chiều mưa trước ngày ba mươi tháng tư!

Hôm ấy, trong cảnh mưa rơi sập sùi, làng thôn với đôi mắt trắng, tay bông tay bế, dắt díu nhau bỏ cửa, bỏ nhà ra đi . Họ ra đi như cảnh đàn chim vỡ tổ . Bay thác loạn, bay tứ tán . Ra đi không chờ không đợi, không vẹn toàn . Kẻ đi trước có lỡ đạp mìn, trúng đạn, hay gục xuống vì đường dao giải phóng, người đi sau cũng cứ chùm chùm, dắt díu nhau đi lên! Đi trong âu lo, đi trong sợ hãi . Đi trong tiếng khóc và đi trong nỗi chết . . .

Riêng lão Thụy, thay vì nhập cuộc với đoàn người bỏ nhà, bỏ cửa ra đi . Lão mở bừng đôi mắt ếch lên nhìn giới, rồi hân hoan cầm lên trước cửa căn phòng trống, nơi dùng làm phòng hút tóc, một kẻ sinh nhai chính thức của lão trong suốt vài chục năm qua, một lá cờ của Việt Cộng . Cắm xong, lão giang tay đứng ra giữa đường, cản lối đi của những người chạy giặc:

- Hòa bình rồi, hết chiến tranh rồi, bà con còn muốn chạy đi đâu Mỹ đã cút, Ngụy đã nhào, đất nước đã hoàn toàn được giải phóng, mời làng xóm ra chào mừng cách mạng thành công đi!

Đoàn người khốn khổ ngơ ngác đứng lại nhìn nhau . Mưa ướt áo không thấm lạnh, mà lòng tự nhiên bằng giá . Phút ngờ ngàng chưa qua, ba thằng trẻ ranh làm du kích, nổ dăm phát súng vu vơ . Lão Thụy nhanh tay, dúm vào lòng bàn tay mỗi người một cái lá cờ việt cộng . Lão liền ngang dẫn đầu một đội ngũ, lên chiếm trụ sở ủy ban hành chánh kê sát bên chợ đã bỏ trống từ chiều hôm trước!

Đến nơi, lão kéo lá cờ quốc gia xuống, và thay vào đó bằng lá cờ của việt cộng . Lão kéo lên đúng lúc có tiếng xe cơ giới của giặc thù chạy ngang qua . Lão liền hô hào làng xóm vẫy tay, vẫy cờ chào mừng đoàn quân rừng rú! Sau cái vẫy tay ấy, lão đã vươn lên . Vươn lên trong gió cách mạng .

Riêng bà con lối xóm thì theo nhau xuống . . . thiên đường cộng sản! Trong lúc khốn cùng ấy, làng thôn mới có dịp rì tai nhau bàn tán:

- Lão Thụy là ai Lão là Việt Cộng nằm vùng dưới màu áo của anh thợ hút tóc? Lão là chỉ điểm viên cho những vụ ném lựu đạn vào phố chợ và trụ sở ủy ban trước kia Hay lão là kẻ trở cờ?

Những câu hỏi chưa tìm được câu trả lời, chỉ thấy lão đi, khi thì một tháng, lúc lâu hơn . Riêng căn phòng hút tóc của lão giờ đây thôi đón khách . Thay vào đó, nó được trang trí thêm cái hình nhân của Hồ cộng bên cạnh đôi dép râu, và cái mũ cối đặt úp trên bàn . Từ đó, những lời thêu dệt về lão càng nhiều . Lão làm lớn, con lão đi tập kết từ lúc mười lăm, mười sáu . Chúng sẽ về, đem vinh quang về cho lão . Như thế, đời lão đã có Bác, có đảng, có mã tấu, có dép râu, lão cần chi cái phòng hút tóc với những món đồ nghề cũ rích kia Lão chưa quăng nó đi là vì lệnh của trung ương đảng, sẽ cho người đến chuyển hết những dụng cụ ấy về viện bảo tàng lịch sử của việt cộng để trưng bày đấy . Chứ thật ra, ba cái thứ đồ nghề ấy ở trong mình thì quý báu gì!

Rồi giữa lúc đời lão đang vươn lên trong khói cách mạng, cơn gió lốc đã làm trốc mái che đời lão . Hai thằng con của lão, đi theo tập kết đã chết khô trên Trường Sơn cả mười năm về trước . Mãi đến nay, nhà nước mới chiếu cố báo tin cho lão khỏi chờ . Khi báo, nhà nước đã . . . quên không cho lão biết cái ngày chúng chết để cho vợ chồng lão làm giỗ . Hơn thế, còn dẫu luôn việc đã xây lăng mộ cho chúng ở nghĩa trang liệt sỹ nào . Lão chỉ biết, theo bản công hàm gửi kèm với cái mảnh bằng liệt sỹ, nhà nước chỉ vồn vện khuyên lão chớ nên buồn vì việc con lão bị chết mất xác, bởi nhẽ nó đã thành liệt sỹ rồi . Do đó, vợ chồng lão chẳng biết đâu mà mò . Có đi dò hỏi các cơ quan, chẳng cơ quan nào biết . Hỏi đến đơn vị, chả đơn vị nào hay, nên vợ chồng lão chỉ còn bốn con mắt đối nghịch nhau .

Chẳng bao lâu sau, đảng và nhà nước việt cộng tặng cho lão một tấm bằng, trong đó có bốn chữ tổ quốc ghi công, và một cái mảnh bằng hưởng . . . lộc liệt sỹ để làm vốn . Nhà nước hy vọng, nhờ tấm bằng này . Trước hết, vợ chồng lão không nên oán đảng, hờn bác . Đã vào chiến đấu là chấp nhận hy sinh! Hơn thế, nhà nước mong đời lão sẽ được vươn lên trong thiên đàng cộng sản . Kể đến, nhờ nó, gia đình lão sẽ có đủ mười phần vinh dự hơn người! Không ngờ, nhờ tấm bằng làm vốn này, vợ lão đã không biết nghe theo lời bác lời đảng, còn to mồm nhểch mắng chồng ngu dại . Tệ hơn thế, mụ cả gan mắng cả những nhà cách mạng nhớn . Kết quả, mụ vợ lão lăn ra mà thác! Thác trong cơ hàn, cay đắng .

Sau khi vợ lão về lòng đất, lão mới vỡ mộng và tự biết về cái giá của một cuộc mong chờ . Nó, trước

tiên, không đơn giản như lão từng suy nghĩ . Trái lại, những kẻ đưa lão vào cuộc chiến tương tàn, dẫn con lão vào cuộc lửa đạn khơi máu đồng loại với những khẩu hiệu thật lầy lùnh kia, có lẽ không phải là những con người . Bởi lẽ, người đâu có loại người như thế? Nhưng nghiệt ngã thay, lão thấy lão giống họ hơn là giống người! Tuy nhiên, sau nhiều đêm đôi mắt thao láo, lão thấy có dấu lệ ứa ra hai bên khóe mi . Lão nghi ngờ đưa tay lên lau dấu lệ, rồi cười mừng rỡ như chưa bao giờ được mừng . Lý do, lão biết khóc trở lại, có nghĩa là lão còn có thể cải hóa để trở về với con người . Nên lão đã khóc thương con, thương lão và thương những mảnh thịt, đồng xương tan nát dưới sức nổ ép của những quả lựu đạn, do lão chỉ huy ném vào phố chợ trong ngày lễ, ngày tết năm nào . Những quả lựu đạn mà lúc trước lão tin rằng, nó sẽ đi vào vinh quang với bác với đảng, thật ra, nó chính là những trái phá, giết chết chính bản thân và gia đình lão . . .

Trong khi đó, ông Vọng, người đang đứng chung một mái che rách nát với lão Thụy, cũng có những nỗi u uẩn riêng .

Trước khi về cái xóm thôn, có chừng vài chục nóc gia này lập nghiệp bằng nghề thổi ống bể (lò rèn), cách đây mấy chục năm . Ông Vọng, đã mang vào người một vết tích chiến tranh không tài nào tẩy xóa được . Đó là một cái sẹo rất dài, chạy dọc theo bên đùi, xuống tận bắp chân trái . Nó là kết quả được tạo thành từ tiếng nổ của quả lựu đạn nội hóa, do Vem ném vào đồn của ông trước ngày chia đôi đất nước . Khi vết thương vừa ăn da non, một vết chém khác, tàn nhẫn hơn, chém đứt đôi đất nước của ông ra làm hai . Do đó, ông đã phải dắt vợ con, bỏ mảnh quê hương đất Bắc lại sau lưng, gia nhập vào đoàn người di cư vào Nam .

Vào đến đây, ông tạm quên đi chuyện ngày xưa, dồn tất cả sức lực vào đôi tay, cùng vợ con xây lại cuộc đời mới . Từ mảnh đất hoang được cấp phát, ông đổ mồ hôi xuống, kiến tạo thành một mái gia đình khá yên vui .

Chẳng bao lâu sau, tiếng súng phá hoại lại bùng, chát, nổi lên bên làng . Ông dù không muốn, câu chuyện chiến tranh, thêm một lần nữa lôi cuốn ông và quây tròn quanh cái ống bể . Ông phải ngày đêm, thổi đỏ ống bể, tạo ra những vũ khí cơ bản cho dân làng dùng trong việc đào hào đắp lũy, vót chông, tự vệ . Những lúc ấy, ánh mắt ông đã sáng lên, đặt vào ánh thép trên đe . Ông tự tin vào một sức mạnh tự tồn của dân tộc!

Kết quả, cuộc chiến mỗi lúc một sôi động, hai người con lớn của ông đã lên đường theo chiến chinh . Phần ông, ánh mắt đợi chờ trên đe, mong có ngày hòa bình không bao giờ với cạn . Trong bối cảnh, cùng mơ ước có ngày hòa bình, tự do, độc lập cho quê hương . Lão Thụy, đã trở thành một trong những người bạn lối xóm thân tình của ông . Họ bên nhau trong từng nỗi lo, niềm trông đợi . . .

Nhưng đến khi nghe rõ những tiếng đập cửa về mạnh bạo, dồn dập, ông Vọng đâm giật mình, dục đứa con trai út ra xem khách nào đến . Cánh cửa mở ra, lão Vọng với dung nhan, ngôn từ đối khác, chân trong chân ngoài hỏi lớn tiếng:

- Hai thằng anh mày về chưa

Thằng Nam, năm ấy mười lăm tuổi, lúng túng chưa biết trả lời sao . Lão tiếp:

- Chúng theo chân Mỹ, Ngụy giết hại nhân dân . Hôm nay Mỹ đã rút, Ngụy đã nhào, chúng vẫn chưa về đăng ký với chính quyền cách mạng hay sao

Từ bên trong, ông Vọng như linh cảm được sự bất tường . Vết thương chiến tranh mấy chục năm qua ông mang trên người, nay bỗng dưng trở đau dữ dội . Ông gượng đứng dậy đón khách:

- Kia ông Thụy, lâu quá không gặp . Ông khỏe chứ? Mời ông vào trong nhà uống bát nước .

Lão Thụy chừng như không muốn nghe lời chân tình cũ, lão bảo:

- Nước với non gì . Bọn tàn binh đã đi trình diện, đăng ký cải tạo cả rồi . Riêng hai đứa con của ông trốn ở đâu mà chưa thấy mặt?

- Thật tình, tôi không dám dấu ông . Đến nay, đã tháng ngoài rồi, gia đình tôi trông đứng trông ngồi, mà không có một đứa nào về . Tôi không biết chúng sống chết ra sao!

- Việc sống chết không liên hệ gì đến tôi . Tôi chỉ nhân danh tình hàng xóm, nhắc nhở ông hãy tích cực động viên chúng đi trình diện cải tạo . Trước là được trở nên người mới, trong xã hội mới . Sau là được hưởng nhờ sự khoan hồng của nhà nước . Bằng không, khó tránh đường đao giải phóng!

Nói xong, lão Thụy bỏ đi, và cánh cửa nhà ông Vọng từ từ khép lại . Khép lại trong âu lo và cái quan hệ giữa hai người đồng thôn năm nào không thể tồn tại . Chẳng ai qua lại với ai .

Nói thì như thế, nhưng thật ra, ông Vọng chưa bao giờ quên được ánh mắt của lão Thụy đã nhìn dán lên người ông trước lúc bỏ đi . Hơn thế, ông cho rằng, khơi nguồn từ ánh mắt của lão, đã dẫn đến cái chết của thằng Nam, trên đất Cam Bốt!

Ông còn nhớ, vào buổi chiều của một ngày tàn thu năm 1975, trong lúc vợ chồng ông đang mồi mòn, chờ đợi tin tức của con . Một người lính cũ của Trung đội vũ đến, rồi đi, sau khi để lại cho ông bản tin xé ruột . Trung Úy Nguyễn Tấn Trung đã chết trên đường di tản từ Quảng Trị ra cửa Tư Hiền . Nghe xong bản tin, cả hai vợ chồng ông như thấy trời xa xuống đất . Họ thay nhau, quỳ sụp xuống, ôm trọn lấy tấm ảnh bán thân của Trung . Nhưng, không một ai trong gia đình ông dám khóc thành

tiếng!

Giữa lúc lệ nhòa giăng ngang đôi mắt, ông Vọng lại nhớ đến thẳng cả . Không biết nó có kịp đi, hay lại gãy cánh giữa trời không một ai hay! Kết quả, vui buồn không rõ nét . Ông nhận được tin của Bắc từ miền đất lạ, cùng lúc với bản tin thẳng Nam, trúng tuyển vào đoàn thanh niên xung phong! Rồi Nam được gửi chi viện cho chiến trường Cam Pu Chia với một đoạn kết có sẵn . Mệnh đời non trẻ của Nam sẽ ngã xuống, nằm trên đất chùa tháp, không về! Những câu chuyện ấy trói buộc vào nhau, nào có khác gì một cơn ác mộng?

Đến hôm nay, hai người hàng xóm một thời, kẻ thù một dạo, bất ngờ gặp nhau . Gặp nhau để thấy rõ phần bất hạnh và nỗi muộn phiền của mỗi bên . Gặp nhau để biết hai cái khổ cùng khổ, nhưng không đồng ngộ!

Một bên, hoài đời trong giấc mơ, giấc mơ là một bát cơm của người! Kết quả, miếng cơm không có và giấc mơ tàn lụi . Suốt một đời theo cách mạng, để mong có được cơm no áo ấm, có được một ngày độc lập, hòa bình tự do cho quê hương . Không ngờ, lão lại bắt gặp cái hòa bình, tự do theo kiểu việt cộng . Đã thế, vào lúc cuối đời, trên thân hình tàn tạ của lão, chỉ còn một manh áo rách, một cái quần cụt tả tơi . Tả tơi như phần đời còn sót lại của đôi dép râu đứt quai, nổi cột nhiều lần dưới bàn chân chai, mất cảm giác của lão . Như thế, niềm hạnh phúc, nỗi ước mơ của lão, của dân tộc sẽ không thể đến và tồn tại với đôi dép bình trị và cái mũ cối oan khiên!

Nhiều lần, lão trách mình đã khờ khạo, ngu dại để bị lừa dối, để bị mất cả tuổi thanh xuân trong lao tù, để mất cả đàn con . Lão giận lão không có đủ khôn ngoan, để biết trước cái sự thể giải phóng, cách mạng của việt cộng như ngày hôm nay . Nếu biết, lão thà chấp nhận manh áo rách, cái cày cái cuốc với mảnh vườn trong xóm thôn, để có được niềm vui nhỏ với vợ con, với hương thơm ngày mùa hơn là việc tự ở lại làm cơ sở, và gửi hai đứa con đi theo tập kết . Và nếu biết trước, lão đã không mất dân, mất làng, không bị tiếng đời mĩa mai . Lão tự nghĩ thế, nhưng có ăn năn, dường như cũng trễ, lão chỉ còn lại một tiếng thở dài thấm thía . Bụi nước bay ngang trước mặt, mà lão tưởng chừng là giọt nước mắt nóng cuối cùng trong đời, lão còn có thể chảy ra .

Rồi một bên khác, lửa nguội dần theo ánh thép . Ánh thép không tạo nổi niềm tin! Lúc cuốn mình trong giấc mơ tự do cho quê hương . Ông từ già tuổi thanh xuân theo nghiệp nước . Phần đời của chiến tranh là một vết thương trên thân thể . Vết thương không còn đau, và cũng không có gì để hối hận . Tuy nhiên, mỗi lần thấy nó là một lần thấy toàn bộ niềm đau của đất nước . Dĩ nhiên, lúc ra đi, ông đã không mang theo trong người mộng ước có nhà lầu, xe hơi . Cũng không vui theo bả vinh hoa cho bõ tiếng đời . Nhưng chỉ muốn, có ngày hòa bình, có ngày tự do, có ngày người dân Việt bên nhau xây dựng quê hương . Để từ đó, ít nhất, ông có được một niềm vui trong tự tính dân tộc . Tự tính đã không làm hổ mặt tiền nhân trong việc dựng nước, giữ nước . Rủi thay, vì chênh mảng, vì cuộc cờ vui quá chén . Niềm mơ duy nhất còn lại của ông là một nửa quê hương, cũng rơi vào tay Hồ cộng . Để từ đó, cả hai miền cùng chung một nỗi đớn đau, cùng chung một mảnh khăn tang thắm lệ từng đêm . Riêng ông, chịu thêm cái đau của một người mất con trong lúc gần tàn chinh chiến . Tệ hơn thế, mất một đứa khác giữa lúc tiếng súng tương tàn đã thôi nổ trên quê hương, nhưng lại nổ trên đất người vì mộng tham tàn của cộng nô .

Ngần ấy nỗi đau đè xuống trên tấm thân già . Cộng thêm cảnh mờ đôi mắt chờ đợi tin người con ra đi theo đoàn quân năm nào . Những tưởng có ngày, nó sẽ đem về, không những chỉ cho ông, mà còn cho làng thôn niềm hạnh phúc trong ngày khai hội mới . Nhưng ngày khai hội, mở kèn chừng như không thấy . Chỉ thấy cảnh trống đánh xuôi kèn thổi ngược:

- Trong làng tiếng trống cầm hơi thở,
Ngoài nước khua chiêng khéo tăng lời!

Càng làm cho lòng ông thêm tan nát . Tan nát không phải vì thiếu miếng cơm manh áo . Nhưng vì một sự chờ đợi có lẽ không gặp! Theo đó, ông cũng không dấu nổi tiếng thở dài! Hai tiếng thở dài bên phố chợ bất ngờ gặp nhau, bốn ánh mắt lại mở ra . Mở ra trong muộn phiền . Lão Thụy buột miệng:

- Mưa lớn quá

Lời than thở chưa dứt, lão sừng sốt đến độ ngỡ ngàng bởi vì lão không ngờ là được nghe thấy lời đáp trả:

- Phải, mưa to lắm!

Không bỏ lỡ cơ hội, lão Thụy xoay hẳn người lại, nhìn người giáp lưng:

- Ông bà có khỏe không?

Ông Vọng ầm ức nhìn mưa rơi, lão Thụy không ngần ngại:

- Tôi biết, trong phần đời của tôi, về mặt tình cảm riêng, tôi có lỗi với ông bà . Và đối với làng thôn, tôi làm thế, thật không phải đạo!

Ông Vọng kinh ngạc nhìn con đường đã được mở ra trước mặt . Con đường duy nhất, ông đã từng nghĩ đến để đi . Như thế, chẳng còn một lý do nào, để trối buộc ông vào những thù nghịch, nghi kỵ . Trái lại, hơn lúc nào hết, nó thúc dục ông phải mở đôi mắt bao dung ra . Mở ra, để ông quên niềm đau, quên sự đối nghịch của dĩ vãng . Mở ra, để ông có thể đón nhận người đồng thôn, quay về trong tình tương ái dân tộc:

- Nói cho ngay, chuyện xưa ấy tôi chẳng muốn nhắc lại làm gì nữa . Nhưng mỗi khi nghĩ đến ngày mai, lòng tôi thấy buồn hơn .

Ông Vọng bỏ lửng câu nói, lão Thụy vội tiếp lời:

- Ông nói phải! Con dê đã vỡ, không thể một lúc mà đắp lại được! Tuy thế, ta không thể ngồi nhìn nó tàn phá làng thôn! Không thể ngồi yên, nhìn nhân dân mỗi lúc một thêm cơ hàn, đói khổ dưới cái đe búa liềm . Việc xây dựng lại, ý ông định thế nào, tôi chưa rõ . Phần tôi, dứt khoát phải tháo bỏ cái gông cùm cộng sản cho nhân dân . Tôi, ngoài cái thân xác vô dụng này, không còn gì để mất thêm nữa . . .

Lão chưa dứt tiếng, bốn con mắt của người cùng giao động nhìn nhau . Họ nhìn và như đã thấy nhau . Thấy nhau hơn là bằng lời nói . Ngoài kia, sau cơn mưa một chút sáng nhẹ đã vươn lên trên đường chân trời . Một con gà trống nhảy đứng lên trên hàng rào . Nó xo vai, vỗ đôi cánh ướt cất cao cổ gáy gọi . Cả hai người cùng buột miệng:

- Mưa đã tan rồi ông ạ!

Nói xong, hai người của làng thôn một thời, đối địch một dạo, nhìn nhau . Họ hăm hở, kẻ trước người sau, lần lượt nhảy qua rãnh nước . Khi đi, tay chưa nắm trong tay, nhưng cả hai cùng bước trên con đường trơn trượt về nhà . Nhà chung một hướng .